

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 482/2025/DS-ST

Ngày: 03-09-2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Tùng

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Thục Đoan, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Hoài – Kiểm Sát viên.

Ngày 03 tháng 09 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1238/2024/DSST ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 369/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 07 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1176/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 08 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T (VID);

Địa chỉ: Tầng A, số E đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ liên lạc: Tầng B, số T đường số E, Khu Đô thị V, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Nguyễn Thị Thùy D làm Đại diện theo uỷ quyền số 05/2025/POA ngày 11/4/2025 của Công ty T (VID) (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh N – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Số X, đường N, phường A (cũ: phường F, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/08/2024, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty T (VID) (sau đây gọi tắt là (VID) có bà Nguyễn Thị Thùy D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/08/2011, bà Huỳnh Thị Thanh N và Công ty P (nay đổi tên thành S), sau đây gọi tắt là “SVFC”, có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân ngày 24/08/2011 (gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”).

Thông tin chi tiết của khoản vay như sau: Số tiền cho vay : 26.110.000 đồng, mục đích vay: Vay tiêu dùng, mua xe máy, thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất: 4.5%/tháng, lãi phạt: bằng 150% của lãi suất, nợ gốc và nợ lãi được trả thành: 24 kỳ, phương thức vay: Tín chấp, vay tiêu dùng.

Ngày 09/09/2022, SVFC ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với VID. Theo thỏa thuận, SVFC đã chuyển nhượng cho VID nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng ngày 24/08/2011 của bà Huỳnh Thị Thanh N. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, VID có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Huỳnh Thị Thanh N không thanh toán bất cứ kỳ nào. Ngày 01/10/2011, bà Huỳnh Thị Thanh N không thanh toán và toàn bộ dư nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn. Từ thời điểm bà Huỳnh Thị Thanh N không thanh toán và cả sau khi khoản nợ của bà Huỳnh Thị Thanh N đã được chuyển nhượng sang VID, mặc dù VID đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh N trả nợ đầy đủ, đúng hạn theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng, nhưng đến thời điểm hiện nay bà Huỳnh Thị Thanh N thể hiện việc thiếu hợp tác trong quá trình làm việc, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện các nghĩa vụ.

Ngày 23/08/2024, VID đã nộp đơn khởi kiện đối với bà Huỳnh Thị Thanh N, yêu cầu Bị đơn thanh toán cho VID tổng số tiền là 200.000.000đ (Bằng chữ: *Hai trăm triệu đồng*), trong đó: nợ gốc quá hạn: 26.110.000 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.121.200 đồng, lãi phạt chậm thanh toán: 156.768.800đ.

Tại phiên tòa VID làm bản tự khai và xác định yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Thị Thanh N thanh toán tổng số tiền còn nợ là 241.713.325 đồng (Bằng chữ: *Hai trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm mười ba nghìn, ba trăm hai mươi lăm đồng*), cụ thể như sau: nợ gốc: 26.110.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 27.023.850 đồng, nợ lãi quá hạn: 188.579.475 đồng

Kể từ ngày 04/9/2025, bà Huỳnh Thị Thanh N còn phải thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cá nhân ngày 24/08/2011 cho đến khi thanh toán xong.

Bà Huỳnh Thị Thanh N đã được được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để triệu tập bà Huỳnh Thị Thanh N đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của VID nhưng bà Huỳnh Thị Thanh N không đến Tòa, không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của VID. Như vậy, bà Huỳnh Thị Thanh N tự từ bỏ quyền được pháp

luật bảo vệ. Bà Huỳnh Thị Thanh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của VID có đơn xin vắng mặt và gửi bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

- Bà Huỳnh Thị Thanh N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 24/08/2011, bà Huỳnh Thị Thanh N và Công ty P (nay đổi tên thành Công ty S), có ký kết Hợp đồng tín dụng cá nhân. Do bà Huỳnh Thị Thanh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VID khởi kiện. Căn cứ Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp tín dụng tiêu dùng ngày 24/08/2011 bà Huỳnh Thị Thanh N có địa chỉ cư trú tại Số X, đường N, phường A (cũ: phường F, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Huỳnh Thị Thanh N. Tuy nhiên bà Huỳnh Thị Thanh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Thanh N.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

- Về yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh N thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng tiêu dùng ngày 24/08/2011.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng tiêu dùng (bao gồm bản điều khoản cơ bản hợp đồng tín dụng tiêu dùng, phụ lục 1, thông tin cá nhân bà Huỳnh Thị Thanh N, bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bà Huỳnh Thị Thanh N các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 24/08/2011 được ký giữa bà Huỳnh Thị Thanh N với Công ty P (nay đổi tên thành Công ty S); cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng tiêu dùng giữa các bên là có thật, mục đích mua trả góp xe máy honda hiệu Air Blade không hợp đồng thế chấp bằng tài sản mua trả góp, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ hợp đồng tín dụng tiêu dùng và các bản sao kê mà VID cung cấp thể hiện bà Huỳnh Thị Thanh N có thực hiện giao dịch với Công ty P (nay đổi tên thành Công ty S). Từ ngày ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng cho bà Huỳnh Thị Thanh N vay số tiền 26.110.000 đồng, bà Huỳnh Thị Thanh N đã không thanh toán bất cứ kỳ nào. Ngày 01/10/2011, toàn bộ khoản nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn mặc dù VID đã thông báo, đôn đốc, yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh N trả nợ theo cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng tiêu dùng nhưng đến thời điểm hiện tại, bà Huỳnh Thị Thanh N thể hiện việc thiếu hợp tác trong quá trình làm việc, chậm trả nợ và trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bà Huỳnh Thị Thanh N đã vi phạm về thời hạn thanh toán, theo như thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng tín dụng tiêu dùng, nên Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Thị Thanh N trả số tiền còn nợ là có căn cứ.

- Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của VID. Xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

- Hội đồng xét xử xét thấy, lãi suất và phí của hợp đồng tín dụng tiêu dùng ngày 24/08/2011 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do bà Huỳnh Thị Thanh N vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VID nên yêu cầu khởi kiện của VID là có căn cứ chấp nhận. Tính đến ngày 03/09/2025, bà Huỳnh Thị Thanh N phải thanh toán cho VID số tiền 241.713.325 đồng, trong đó nợ gốc: 26.110.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.023.580 đồng, lãi phạt chậm thanh toán: 188.579.475 đồng. Kể từ sau ngày 04/09/2025 bà Huỳnh Thị Thanh N phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc còn nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng tiêu dùng cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do toàn bộ yêu cầu của VID được chấp nhận. VID không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp; bà Huỳnh Thị Thanh N phải chịu án phí là 12.085.666 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (VID).

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh N phải thanh toán cho Công ty T (VID) số tiền tạm tính đến ngày 03/09/2025 là 241.713.325 đồng (*Bằng chữ: hai trăm bốn mươi một triệu bảy trăm mười ba ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng*) (trong đó nợ gốc: 26.110.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.023.580 đồng, lãi phạt chậm thanh toán: 188.579.475 đồng)

Kể từ ngày 04/9/2025, bà Huỳnh Thị Thanh N tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Thanh N phải chịu số tiền án phí là 12.085.666 đồng (*Bằng chữ: mười hai triệu không trăm tám mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*).

Hoàn lại cho Công ty T (VID) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: năm triệu đồng*) theo biên lai thu số 0014928 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty T (VID), bà Huỳnh Thị Thanh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TATPHCM;
- VKSKV7-TPHCM;
- THADSTPHCM;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Linh